TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HS-ST
Ngày 31/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2, Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Điện Biên tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2026/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2026. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 77/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác) - Sinh năm: 1990. Tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H, phường M, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Thơm và bà Lò Thị Xuân.

Vợ: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử, xử phạt 24 tháng tù về tội: Vận chuyển tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 02/02/2012 chấp hành xong. Ngày 14/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử, xử phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 09/8/2014 chấp hành xong. Ngày 11/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử, xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 05/7/2018 chấp hành xong. Ngày 13/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 24/7/2021 chấp hành xong. Bị cáo đều đã chấp hành xong và đều đã được xóa án tích. Chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính. Bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2026 đến nay, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Đ là người đang trong thời hạn cai nghiện ma tuý tại gia đình, cộng đồng năm 2025 theo quy định của Luật Phòng, chống ma tuý tại Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của Uỷ ban nhân dân phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/01/2026, Lò Văn Đ đi bộ từ nhà ở bản Huổi Hốc, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản Xôm, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Đ gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với giá 200.000 đồng. Mua xong, Đ cầm ma tuý đi bộ đến khu vực gần bờ mương thuộc bản Huổi Hốc, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên, Đ nhặt 01 vỏ chai nhựa và 01 ống hút nhựa để làm ống điếu, sau đó nhặt mảnh giấy bạc rồi cho hết số Heroine vừa mua lên trên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa ga đốt hơ nóng phần mặt dưới của mảnh giấy bạc để làm tan Heroine và dùng ống điếu hút đến khi Heroine tan hết. Đ tiếp tục đặt viên Methamphetamine lên trên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa đốt hơ nóng phần mặt dưới của mảnh giấy bạc để viên Methamphetamine tan ra và dùng ống điếu hút đến khi viên Methamphetamine tan hết. Sử dụng xong, Đ vứt toàn bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý xuống mương nước rồi đi về nhà.

Ngày 10/01/2026 qua tiếp nhận đơn tố giác của nhân dân về việc thời gian gần đây Lò Văn Đ có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/01/2026, Công Phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên đã triệu tập Lò Văn Đ đến trụ sở Công Phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên để làm việc và thu mẫu nước tiểu của Lò Văn Đ gửi giám định. Tại phiếu kết quả test phát hiện nhanh Lò Văn Đ dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số: 51/KL-KTHS ngày 14/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lò Văn Đ gửi giám định: Loại Methamphetamine; Morphine (Morphine được tìm thấy khi sử dụng Heroin (Heroine), thuốc phiện hoặc trực tiếp sử dụng Morphine).

Bị cáo khai số ma túy bị cáo sử dụng bị cáo mua được của 01 người đàn ông dân tộc thái, không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSKV2, ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Điện Biên đã truy tố Đ về tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ về cả tội danh và điều luật áp dụng. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử 04 lần, đều đã được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội: *Sử dụng trái phép chất ma túy*.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lò Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 09/01/2026, tại khu vực bờ mương thuộc bản Huổi Hốc, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép 02 chất ma tuý loại Heroine và Methamphetamine. Bị cáo sử dụng ma túy khi đang trong thời hạn cai nghiện ma tuý tại gia đình, cộng đồng năm 2025 theo quy định của Luật Phòng, chống ma tuý tại Quyết định số: 193/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của Uỷ ban nhân dân phường Mường Thanh. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Điện Biên theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 256a Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a, Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy".

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ sử dụng ma túy, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân,

bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học hết 9/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Ngày 08/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử, xử phạt 24 tháng tù về tội: Vận chuyển tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 02/02/2012 chấp hành xong. Ngày 14/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử, xử phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 09/8/2014 chấp hành xong. Ngày 11/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử, xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 05/7/2018 chấp hành xong. Ngày 13/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 09/8/2014 chấp hành xong. Hiện bị cáo đều đã được xóa án tích. Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng không chịu khó lao động sản xuất tu chí làm ăn lương thiện, sống tuân thủ pháp luật, rèn luyện bản thân. Bị cáo chỉ thích chơi bời đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, mặc dù bản thân đang trong thời hạn cai nghiện ma tuý tại gia đình, cộng đồng nhưng bị cáo vẫn mua ma túy để sử dụng. Trong cuộc sống từ ngày 08/9/2010 đến ngày 13/8/2019 bị cáo bị Tòa án xét xử 4 lần mặc dù đều đã được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Từ những phân tích trên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, như vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo khai số ma túy bị cáo sử dụng bị cáo mua được của 01 người đàn ông dân tộc thái, không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, do đó căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

***[5]* Xét về hành vi và các quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Điều tra viên, Kiểm sát

viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 02 (hai) năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/01/2026.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31/3/2026.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 2;
- THA DS khu vực 2 - Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…..giờ ……phút ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Tại: Phòng nghị án của trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, Điện Biên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Sơn.

2. Ông Nguyễn Thị Phương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2026/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2026.

Lò Văn Đ (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác) - Sinh năm: 1990. Tại tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Xét những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập được tiến hành theo trình tự thủ tục, đều đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền hoàn toàn hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 02 (hai) năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/01/2026.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5.Về các vấn đề khác: Không.

** Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31/3/2026.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi……giờ…….phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sơn **Nguyễn Thị Phương** **Lò Văn Dinh**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Chương **Vì Thị Xôm** **Lò Văn Dinh**